

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 112/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 6 - 2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Hoàng;
2. Ông Phan Công Điện.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HN, ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Thu A**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* **Dương Văn Ú**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu A (Sau đây gọi chị A) trình bày:

Giữa chị và bị đơn Dương Văn Ú (Sau đây gọi anh Ú) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 1996, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đoàn tụ

được nên đã sống ly thân từ năm 2021. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị An khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Ú.

-Về con chung: Có năm người con chung nhưng có ba người con đã đủ tuổi trưởng thành. Hai người con chưa đủ tuổi trưởng thành tên: Dương Thị Phương Q (Nữ), sinh ngày 05 tháng 6 năm 2013 và cháu Dương Khánh T (Nữ), sinh ngày 27 tháng 8 năm 2021. Từ khi ly thân đến nay thì các con do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, chị chưa yêu cầu cấp dưỡng.

Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Dương Văn Ú vắng nên không có lời trình bày:

Tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 18 tháng 01 năm 2023 cháu Dương Thị Phương Q trình bày (Có sự chứng kiến của chị A): Khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Dương Văn Ú được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Ú qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1996, đến ngày 14 tháng 7 năm 2008 có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A: Chị và anh Ú trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà chọn cách sống ly thân, xét thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tạo điều kiện để anh chị được đoàn tụ nhưng anh Ú vắng mặt tại phiên tòa không lý do, chứng tỏ rằng anh cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Trong khi tại phiên tòa, chị A xác định là không còn tình cảm vợ chồng với anh Ú và cương quyết xin ly hôn. Từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

[5] Về con chung: Hội đồng xét xử không xem xét về quyền nuôi con đối với ba người con chung đã đủ tuổi trưởng thành. Đối với cháu Q và cháu Thi, xét từ khi ly thân đến nay, các cháu do chị A nuôi dưỡng, cháu Q có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu T chưa được 36 tháng tuổi. Chị A có yêu cầu nuôi con, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của các cháu, cần tiếp tục giao cháu Q, cháu T chị A tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị A, anh Ú có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị A chưa yêu cầu anh Ú cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Ú mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về nợ và tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận;
Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Nguyễn Thị Thu A và Dương Văn Ú.

2. Về nuôi con chung: Giao các cháu Dương Thị Phương Q (Nữ), sinh ngày 05 tháng 6 năm 2013 và cháu Dương Khánh T (Nữ), sinh ngày 27 tháng 8 năm 2021 cho Nguyễn Thị Thu A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị A, anh Ú có yêu cầu khác.

Dương Văn Ú chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Dương Văn Ú mà không ai có quyền cản trở.

3. Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu, không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu A phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000311, ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã T, h. H, t. Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm